CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THUỶ VĂN NAM BỘ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: TVHN-295/HOCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 10 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN KHU VỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 24h qua, mực nước đỉnh triều cao nhất ngày tại các trạm trên hệ thống sông Sài Gòn lên chậm và ở mức thấp dưới BĐI, riêng trạm Thủ Dầu Một ở mức xấp xỉ BĐII; chân triều thấp nhất ngày lên chậm.

Mực nước tại trạm Phước Hoà trên sông Bé lên chậm.

2. Dự báo, cảnh báo

- Trong 5 ngày tới, mực nước đỉnh triều cao nhất ngày tại các trạm trên hệ thống sông, kênh, rạch khu vực TP. Hồ Chí Minh lên nhanh. Chân triều thấp nhất ngày biến đổi chậm trong 2-3 ngày tới, sau xuống nhanh.
- Mực nước tại trạm Phước Hoà (sông Bé) xuống chậm trong 24h tới.
- Không xuất hiện lũ trên sông Bé; xuất hiện triều cường trên sông Sài Gòn.
- Mực nước đỉnh triều cao nhất ngày tại các trạm còn ở mức cao, khả năng gây ngập úng ở một số vùng trũng thấp, ven sông và ảnh hưởng đến đời sống dân sinh, giao thông, kinh tế - xã hội trên khu vực Tp.Hồ Chí Minh.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30 ngày 23/10/2026
Tin phát lúc: 11h30 ngày 22/10/2026

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin



Trần Huỳnh Thảo

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1: Mực nước thực đo và dự báo các trạm trong vùng ảnh hưởng triều khu vực Nam Bộ.

Đơn vị: cm

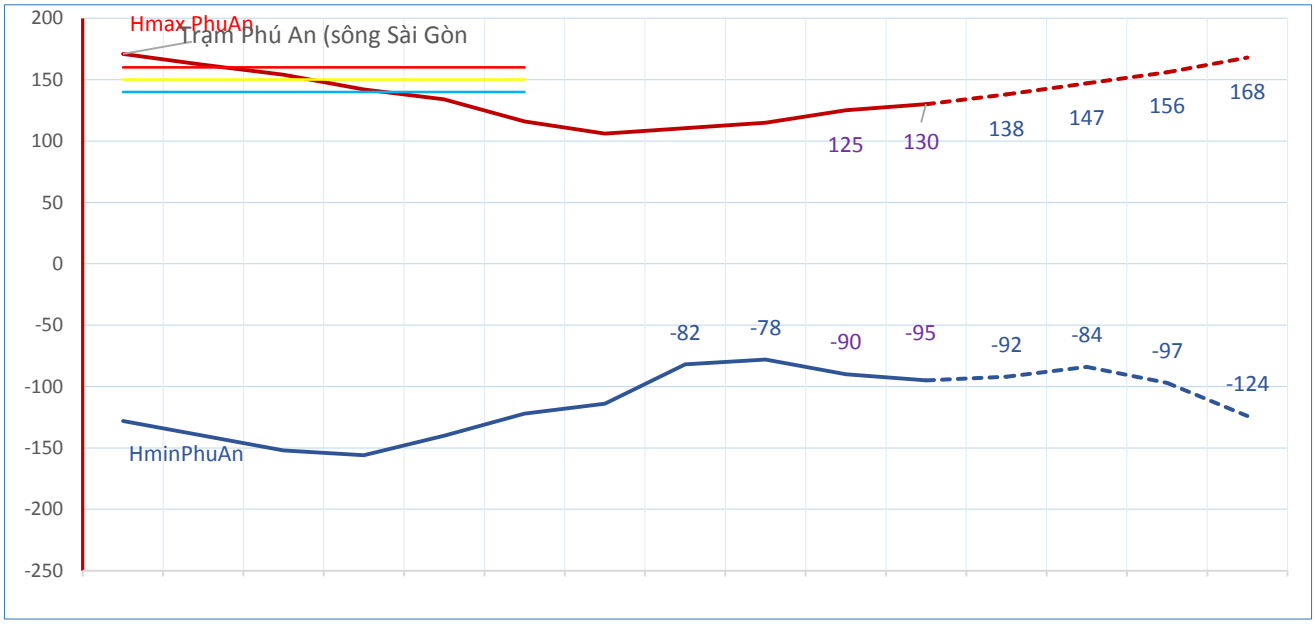
Sông, Kênh	Trạm	Thực đo (21/10)		Dự báo mực nước cao nhất					Dự báo mực nước thấp nhất				
		Hmin	Hmax	22/10	23/10	24/10	25/10	26/10	22/10	23/10	24/10	25/10	26/10
S. Sài Gòn	Phú An	-90	125	130	138	147	156	168	-95	-92	-84	-97	-124
K. Đồng Điền	Nhà Bè	-102	129	134	142	150	158	170	-109	-106	-99	-112	-144
S. Sài Gòn	Thủ Dầu Một	-52	148	152	160	168	174	180	-54	-51	-42	-31	-49
S. Sài Gòn	Dầu Tiếng	ct	131	135	139	143	146	148	2	16	18	13	11

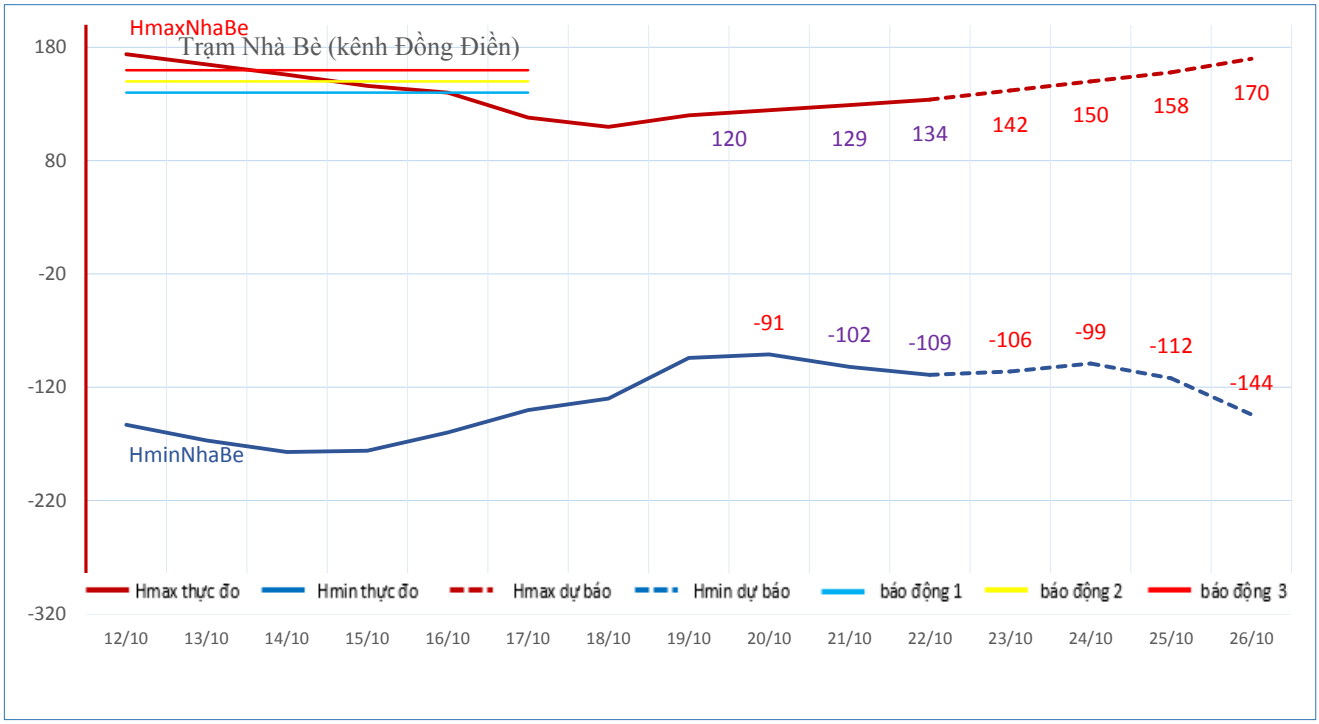
Bảng 1.2: Mực nước thực đo và dự báo các trạm trong vùng không ảnh hưởng triều

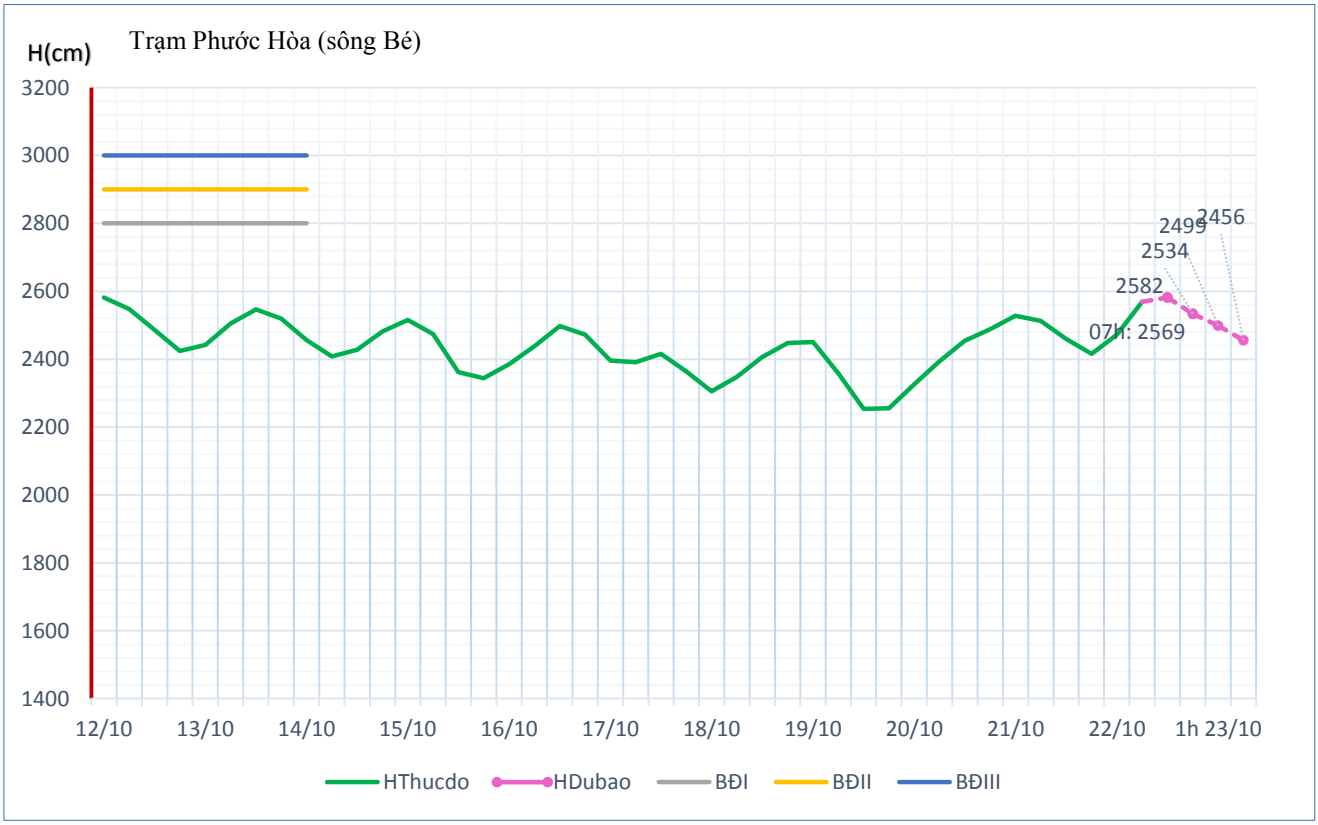
Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo	Dự báo			
		7h 22/10	13h 22/10	19h 22/10	1h 23/10	7h 23/10
Bé	Phước Hòa	2569	2582	2534	2499	2456

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm




Trạm Nhà Bè (kênh Đồng Điền)
HmaxNhaBe
HminNhaBe
180
80
-20
-120
-220
-320
120
129
134
142
150
158
170
-91
-102
-109
-106
-99
-112
-144
Hmax thực đo
Hmin thực đo
Hmax dự báo
Hmin dự báo
báo động 1
báo động 2
báo động 3
12/10
13/10
14/10
15/10
16/10
17/10
18/10
19/10
20/10
21/10
22/10
23/10
24/10
25/10
26/10


Trạm Phước Hòa (sông Bé)
H(cm)
3200
3000
2800
2600
2400
2200
2000
1800
1600
1400
2582
2534
2499
2456
07h: 2569
12/10
13/10
14/10
15/10
16/10
17/10
18/10
19/10
20/10
21/10
22/10
1h 23/10
HThucdo
HDubao
BĐI
BĐII
BĐIII